

Số: 7099 /TTr-UBND

*Quảng Nam, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

## **TỜ TRÌNH**

### **Đề nghị ban hành Nghị quyết về phê duyệt chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Phê duyệt chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Thực trạng hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam:**

a) Về kết quả thực hiện chính sách hợp tác, liên kết theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ:

Sau 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTg và 04 năm thực hiện Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định nội dung ưu đãi hỗ trợ nhằm khuyến khích phát triển hợp tác theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, toàn tỉnh có 35 phương án của hợp tác xã (HTX) nông nghiệp được UBND cấp huyện phê duyệt (không có phương án của doanh nghiệp, mà chỉ có HTX liên kết với doanh nghiệp để xây dựng phương án), chủ yếu là liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống (lúa thuần, lúa lai), ngô giống, đậu xanh giống. Kết quả thực hiện Quyết định 41/2014/QĐ-UBND, toàn tỉnh đã có 35 phương án của HTX nông nghiệp (HTXNN) được UBND cấp huyện phê duyệt, chủ yếu là liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống và đậu xanh. Kết quả có hơn 70 HTXNN liên kết sản xuất giống trên cánh đồng lớn, với diện tích hằng năm từ 3.000 - 4.000 ha/năm (trong đó có 300 - 500 ha lúa lai), liên kết sản xuất hạt giống đậu xanh khoảng 300 ha/năm, giống ngô khoảng 30 ha/năm. Từ năm 2017 đến năm 2018, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ 4,279 tỷ đồng để thực hiện hợp tác, liên kết sản xuất theo Quyết định 41/2014/QĐ-UBND.

Việc thực hiện chính sách này đã tạo điều kiện giúp HTXNN nâng cao hiệu quả sản xuất và tiêu nông sản, tăng khoảng 17 - 25% so với sản xuất và tiêu thụ không có liên kết; người dân tham gia vào liên kết được nâng cao hơn về thu nhập. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách vẫn còn một số tồn tại, bất cập nhất định như: Phạm vi điều chỉnh của chính sách còn hạn chế (chỉ áp dụng cho lĩnh

vực trồng trọt, các lĩnh vực khác như chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp chưa được đề cập tới). Chính sách chỉ quy định hỗ trợ tập trung vào khâu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chưa quy định cụ thể hỗ trợ khâu chế biến; yêu cầu để được hưởng hỗ trợ còn cao, mức hỗ trợ thấp, thủ tục hỗ trợ còn phức tạp, nội dung hỗ trợ chủ yếu dưới hình thức khuyến nông là phổ biến (giống, tập huấn...); doanh nghiệp chưa tham gia cùng với địa phương để đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất cánh đồng lớn (do doanh nghiệp chỉ chủ yếu liên kết sản xuất, tiêu thụ theo từng vụ, không tính đến lâu dài); việc áp dụng chế tài xử lý các tranh chấp hợp đồng (giữa các bên: doanh nghiệp, HTXNN, hộ nông dân) liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thời gian qua chưa mạnh.

b) Về thực hiện thí điểm mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Ngày 05/12/2016, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 4294/QĐ-UBND phê duyệt Đề án thực hiện thí điểm mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm thịt lợn, thịt gà, trứng gà, rau, tôm, nước mắm an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn gồm: Chuỗi cung ứng sản phẩm nước mắm an toàn Cửa Khe và Tam Thanh (02 chuỗi); Chuỗi cung ứng sản phẩm thịt lợn an toàn tại huyện Thăng Bình và thành phố Tam Kỳ (02 chuỗi); Chuỗi cung ứng sản phẩm rau sạch Mỹ Hưng (01 chuỗi); Chuỗi cung ứng sản phẩm trứng gà Văn Học (01 chuỗi); Chuỗi cung ứng sản phẩm thịt gà của Hợp tác xã gà ta Mười Tín (01 chuỗi); Chuỗi cung ứng sản phẩm chả thịt lợn tại thành phố Tam Kỳ (01 chuỗi). Để thực hiện thí điểm các mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, ngân sách tỉnh đã đầu tư trên 2,2 tỷ đồng để hỗ trợ cho các chủ thể sản xuất thực hiện các chuỗi. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tổng kết 3 năm thực hiện Phương án xây dựng các mô hình thí điểm chuỗi cung cấp thực phẩm thịt lợn, thịt gà, trứng gà, rau, tôm, nước mắm an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam vào cuối năm 2019.

c) Đánh giá chung:

Việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn, cũng như việc thực hiện hỗ trợ xây dựng thí điểm các mô hình cung cấp thực phẩm an toàn, kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã được các đơn vị, địa phương chú trọng triển khai thực hiện; qua đó, đã hỗ trợ một phần nguồn lực tài chính cho các doanh nghiệp, HTXNN, hộ sản xuất phát triển theo hướng có liên kết các khâu sản xuất và tiêu thụ nông sản, góp phần nâng cao hơn hiệu quả kinh tế, đảm bảo vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Việc thực hiện thí điểm các mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn cho thấy, đã kiểm soát được từ khâu cung ứng vật tư đầu vào của quá trình chăn nuôi, trồng trọt, đánh bắt, thu mua, vận chuyển, sơ chế, giết mổ, chế biến, buôn bán và đến tay người tiêu dùng, là một mô hình tiên tiến, mang lại hiệu quả bền vững. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn gặp một số khó khăn: Các HTXNN chưa đủ tiềm lực để tìm đầu ra cho nông sản an toàn do mình sản xuất;

sản xuất còn mang tính mùa vụ, phụ thuộc thời tiết, sản xuất trái vụ thì thường bị rủi ro lớn nên sản phẩm hầu như không đảm bảo tính liên tục. Về phía người tiêu dùng chưa nhận thức sâu sắc về an toàn thực phẩm nên còn sử dụng sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm,... do đó, việc tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Những kết quả đạt được như đã nêu còn khá khiêm tốn, đối tượng tham gia/hưởng lợi chưa nhiều; các doanh nghiệp, HTX tham gia chưa tích cực; ngành hàng/sản phẩm nông nghiệp trong liên kết thiếu đa dạng; các khâu trong chuỗi liên kết còn chưa đồng bộ; một số nội dung hỗ trợ còn chưa phù hợp, thủ tục hưởng chính sách còn phức tạp...

## **2. Sự cần thiết ban hành chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2020 - 2025:**

- Kịp thời cụ thể hóa và ban hành một số chính sách mới để khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong thực hiện Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND tỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh thời gian đến.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tạo kết nối chuỗi sản xuất và tiêu thụ nông sản bền vững. Giải quyết vấn đề cấp bách hiện nay đối với sản xuất nông nghiệp là khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển công nghiệp chế biến nông sản gắn với xây dựng thương hiệu hàng hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Phát triển liên doanh, liên kết trong tất cả các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp; trong đó, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của từng khu vực và lợi thế của từng lĩnh vực.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư và các văn bản có liên quan khác để tạo khung pháp lý cho việc thực hiện hợp tác, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện chính sách.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Về căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội khóa XIII;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội khóa XIII;

- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;

- Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2019.

## **2. Về quá trình xây dựng dự thảo:**

Ngày 10/01/2019, UBND tỉnh có Quyết định số 93/QĐ-UBND về ban hành Chương trình công tác năm 2019, theo đó, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ liên kết sản xuất theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2025, để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề tháng 10/2019.

Sau khi hoàn thành Dự thảo Nghị quyết, ngày 25/7/2019, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết (Sở Nông nghiệp và PTNT) có Văn bản số 1220/SNN-PTNT gửi các Sở, ngành, địa phương có liên quan lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Sở, ngành và địa phương, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp, điều chỉnh và hoàn thành dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp để thẩm định dự thảo tại Công văn số 1314/SNN&PTNT-PTNT ngày 08/8/2019. Ngày 14/8/2019, Sở Tư pháp có Báo cáo số 79/BC-STP Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2020-2025. Đơn vị soạn thảo tiếp thu, tổng hợp, điều chỉnh và có báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định.

Tại cuộc họp ngày 04/9/2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung thêm vào dự thảo Nghị quyết những cơ chế, chính sách mới chưa được Chính phủ quy định trong Nghị định 98/2018/NĐ-CP, để trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2019.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2020 - 2025” và lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương có liên quan (lần 2); hoàn chỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định (Công văn số 1909/SNN&PTNT-PTNT ngày 28/10/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

Ngày 01/11/2019, Sở Tư pháp có Báo cáo số 139/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2020-2025. Đơn vị soạn thảo tiếp thu và có báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Sau khi tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 06/11/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh (Công văn số 2041/SNN&PTNT-PTNT ngày 13/11/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT). Đến nay, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nhận được 24/25 phiếu tham gia góp ý (trong đó, có 20 phiếu thống nhất thông qua và 04 phiếu đề nghị chỉnh sửa và thống nhất thông qua) và tiếp thu, hoàn chỉnh trình UBND tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng với 05 Điều, trong đó:

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

**Điều 2.** Nguyên tắc, điều kiện, cơ chế hỗ trợ, hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết;

**Điều 3.** Nội dung và chính sách hỗ trợ;

**Điều 4.** Nguồn kinh phí;

**Điều 5.** Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản (Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết đính kèm)**

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết phê duyệt chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện./.

##### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

E:\mình tam b\Nam 2018\To trình\11 26 đề nghị HDND tỉnh ban hành Nghị quyết về cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trí Thanh**